

HỎI: Có dịp viếng thăm Roma mới đây, con thấy tại mấy Đền thờ lớn như Đền Thờ Thánh Phêrô, Đền Thờ Đức Bà Cả, ở mặt tiền đền thờ có cửa bị bít kín, trên đó có chữ "Porta Santa". Người ta giải thích Năm Thánh sắp tới 2025, Cửa Thánh này sẽ được mở ra và những ai đi hành hương bước qua đó để vào nhà thờ sẽ được hưởng ơn toàn xá. Sự tích này có nghĩa là gì, thưa cha?

Một tân tòng



ĐÁP: Năm Thánh được ấn định và cử hành lần đầu tiên vào năm 1300, nhưng nghi thức mở Cửa Năm Thánh chỉ được thi hành lần đầu tiên 123 năm sau đó, tức là năm 1423.

Vài nét lịch sử

Theo sự mô tả hồi năm 1450 do Giovanni Rucellai thành Viterbo, chính ĐGH Martino V vào năm 1423, lần đầu tiên trong lịch sử các Năm Thánh, đã mở Cửa Thánh tại Đền thờ thánh Gioan Laterano là nhà thờ chính tòa của giáo phận Rôma. Hồi đó Năm Thánh được cử hành cứ 33 năm một lần.

Tại Đền thờ Thánh Phêrô ở Vatican, việc mở Cửa Năm Thánh được thực hiện lần đầu tiên vào lễ Giáng Sinh năm 1499. Trong dịp đó, ĐGH Alessandro VI muốn rằng Cửa Năm Thánh không phải chỉ được mở tại Đền thờ Thánh Gioan Laterano, nhưng còn tại các Đền thờ khác ở Roma: Đền thờ Thánh Phêrô, Đền thờ Đức Bà Cả, và Đền thờ Thánh Phaolô ngoại thành.

Có một cửa nhỏ, có lẽ là cửa dịch vụ, ở phía bên phải mặt tiền Đền thờ Thánh Phêrô (từ ngoài nhìn vào), được nới rộng và biến thành Cửa Năm Thánh, chính tại nơi vẫn còn như ngày nay. Điều này đưa tới sự phá hủy một nhà nguyện nhỏ có những tranh khảm ở bên trong Đền Thờ và đã được ĐGH Gioan VII thánh hiến để dâng kính Mẹ Thiên Chúa.

Ngoài ra, ĐGH Alessandro VI muốn xác định rõ ràng các nghi thức về Năm Thánh, vì cho đến bấy giờ các vị tiền nhiệm của ngài chưa làm, đặc biệt là nghi thức mở và đóng Cửa Năm Thánh. Việc

soạn nghi thức đó được ĐGH ủy cho vị trưởng ban nghi lễ phụng vụ (trưởng nghi) nổi tiếng của ĐGH là Giovanni Burcardo, nguyên quán tại thành Strasbourg và là GM hai giáo phận được gộp lại là Civita Castellana và Orte ở mạn bắc Roma. Cửa Năm Thánh 1500 được mở vào đêm Giáng Sinh 1499 và đóng lại vào lễ Chúa Hiện Linh 6/1 năm 1501. Nghi thức do Đức Cha Burcardo soạn và được ĐGH phê chuẩn, trừ một vài sửa đổi nhỏ được du nhập vào năm 1525 do vị trưởng nghi là Biago thành Cesena. Nghi thức đó được tuân hành trong tất cả các Năm Thánh kế tiếp.

Qua dòng lịch sử, trong Giáo Hội hoàn vũ, vừa nói trên, sau Năm Thánh đầu tiên năm 1300, và cứ hơn kém 100 năm mới mở Năm Thánh một lần, trong năm đó, các tín hữu đi hành hương Rôma hoặc các nhà thờ được ĐGH chỉ định thì được ơn toàn xá. Nhưng sau đó vì đợi lâu quá, nên các tín hữu đã xin và Tòa Thánh dần dần giảm xuống còn 50 năm, rồi 25 năm như kỷ luật hiện hành.

Ngoài ra cũng có những năm thánh ngoại thường như hồi năm 1983 là năm thánh cứu độ, kỷ niệm 1950 năm Chúa Cứu Thế chịu chết và sống lại, hoặc Năm Thánh Lòng Thương xót năm 2016 do ĐTC Phanxicô đương kim ấn định.

Năm Thánh 1975

Cho đến năm thánh 1975, các Cửa Năm Thánh được bít từ bên ngoài cũng như bên trong các Vương cung thánh đường. Vì thế, trong ngày bắt đầu Năm Thánh, ĐGH cầm búa đập 3 lần vào tường Cửa Năm Thánh, trước khi tường này bị đập đi.

Đức Phaolô VI muốn chuyển sự chú ý từ tường sang Cửa, và qui định rằng Cửa Năm Thánh không bị bít từ bên ngoài nữa. Vì thế ngày nay người ta luôn thấy Cửa Năm Thánh từ bên ngoài: ví dụ chỉ cần đến Đền thờ Thánh Phêrô là thấy ở bên trái mặt tiền Cửa Năm Thánh. Để mở Cửa Năm Thánh, ĐGH không cần dùng búa bạc và để đóng Cửa Năm Thánh ngài không cần cầm trong tay cái bay của thợ hồ như trước kia.

Nhưng còn những tường bên trong Cửa Năm Thánh: tường được làm bằng các viên gạch có in tên của vị Giáo Hoàng đã mở và đóng Cửa Năm Thánh và bên trong có giữ văn kiện viết trên giấy da và vài đồng tiền đặt trong một cái hộp nhỏ. Đồng tiền đang ở trong tường Năm Thánh nhắc lại năm thứ 23 triều đại Giáo Hoàng của Đức Gioan Phaolô II, tức là khi cử hành Năm Thánh 2000.

Ý nghĩa thiêng liêng

Một cử chỉ có tầm dày như thế về mặt lịch sử, chắc chắn cũng có ý nghĩa sâu xa về mặt ý nghĩa thiêng liêng.

Trong Tông sắc "Mầu Nhiệm nhập thể" (Incarnationis Mysterium) về Năm Thánh 2000, ĐGH Gioan Phaolô II khẳng định rằng dấu hiệu Cửa Năm Thánh "gợi lại cuộc đi qua mà mọi Kitô hữu được mời gọi thực hiện, đi từ tội lỗi đến ân thánh Chúa Giêsu đã nói: "Ta là Cửa (Ga 10,7), để nói lên rằng không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Ngài. Sự xác quyết này của Chúa Giêsu về chính Ngài chứng tỏ Ngài là Đấng Cứu Thế duy nhất được Chúa Cha sai đến. Ngài là lối vào duy nhất mở rộng cửa cuộc sống hiệp thông với Thiên Chúa: lối vào duy nhất ấy là Chúa Giêsu, là con đường duy nhất và tuyệt đối dẫn vào ơn cứu độ. Ngài là Đấng duy nhất mà người ta có thể áp dụng chân lý trọn vẹn lời của tác giả thánh vịnh: "Đó chính là cửa của Chúa, qua đó những người công chính bước vào (Tv 117 [117], 20).

Việc xác định Cửa Năm Thánh nhắc nhở trách nhiệm của mỗi tín hữu phải bước qua ngưỡng cửa ấy. Bước qua cửa đó có nghĩa là tuyên xưng rằng Chúa Giêsu Kitô là Chúa, củng cố niềm tin nơi Ngài để sống cuộc sống mới mà Chúa đã ban cho chúng ta. Đó là một quyết định đòi tự do chọn lựa và đồng thời phải có can đảm từ bỏ một cái gì đó vì biết rằng mình đạt được sự sống thần linh

(Xc Mt 13,44-46). Với tinh thần đó, ĐGH Gioan Phaolô II là người đầu tiên bước qua Cửa Năm Thánh trong đêm 24 đến 25-12 năm 1999. Khi bước qua ngưỡng cửa ngài tỏ cho Giáo Hội và thế giới Thánh Tin Mừng, nguồn sự sống và hy vọng cho Ngàn Năm thứ Ba đang tới. Qua Cửa Năm Thánh, biểu tượng rộng rãi hơn vào cuối một ngàn năm, Chúa Kitô đưa chúng ta vào sâu hơn trong Giáo Hội là thân mình và là Hiền Thê của Ngài. Qua đó chúng ta hiểu rằng lời nhắc nhở của Thánh Phêrô Tông Đồ phong phú dường nào khi thánh nhân viết: hiệp nhất với Chúa Kitô, cả chúng ta cũng được sử dụng như những viên đá sống động để xây ngôi nhà thiêng liêng, cho một chức tư tế thánh thiện, để dâng hy tế thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa” (1 Pr 2,5)” (IM 8). (Piero Marini)

Với ĐTC PHANXICÔ

ĐTC Phanxicô, trong Tông Sắc Misericordiae Vultus (Khuôn mặt thương xót), hồi tháng 4 năm 2015, loan báo ngài sẽ mở cửa Năm Thánh ngày 8-12-2015 tại Đền thờ Thánh Phêrô. Sau đó, ngày 13-12, ngài mở Cửa Năm Thánh tại Đền thờ thánh Gioan Laterano. Rồi đến lượt tại 2 Đền thờ Đức Bà Cả và Thánh Phaolô ngoại thành.

ĐGH Phanxicô gọi đó là những ”Cửa Lòng Thương Xót” (Tông Sắc mở Năm Thánh ngoại thường về Lòng Thương Xót) nơi mà bất kỳ ai bước qua, có thể cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa, Đấng an ủi, tha thứ và trao ban hy vọng. Ngày 13-12-2015, các cửa Thương xót cũng được mở tại các nhà thờ chính tòa trên thế giới hoặc một nhà thờ đặc biệt ý nghĩa và cả những Đền thánh nơi đó các tín hữu hành hương có thể tìm được con đường hoán cải.



Bước qua Cửa Năm Thánh

Tóm lại, trong truyền thông Công Giáo, Cửa Năm Thánh tượng trưng một sự tiến vào ơn cứu độ, một con đường dẫn đến đời sông mới vĩnh cửu được Chúa Giêsu mở ra cho nhân loại.

Cửa Năm Thánh cũng tượng trưng một lối vào trong Lòng Thương Xót của Thiên Chúa - một hành vi tối hậu và tốt đỉnh qua đó Chúa đến gặp dân chúng. Lòng Thương Xót là "chiếc cầu nối liền Thiên

Chúa với nhân loại, mở rộng tâm hồn chúng ta đón nhận hy vọng được yêu thương mãi mãi dù chúng ta là người tội lỗi” (Misericordiae Vultus).

Cũng nên nói thêm rằng, theo Đức Cố Hồng Y Virgilio Noe, Giám quản đền thờ Thánh Phêrô, trong cuốn "Cửa Năm Thánh ở Đền thờ Thánh Phêrô" xuất bản năm 1999, các cửa luôn có một ý nghĩa đặc biệt đối với Giáo Hội Công Giáo. "Cửa một thánh đường đánh dấu sự phân chia giữa thánh thiêng và phàm tục, tách biệt bên trong của một nhà thờ với thế giới bên ngoài. Đó là ranh giới xác định sự chào đón và loại trừ".

Cửa cũng là một biểu tượng Đức Maria - là người mẹ, nơi ở của Chúa - và Mẹ cũng luôn mở rộng đôi tay và sẵn sàng chào đón những người con Chúa trở về nhà.

Cửa cũng đặc biệt tượng trưng chính Chúa Kitô - là con đường duy nhất dẫn đến sự sống đời đời. Như Chúa Giêsu đã nói, trong Tin Mừng theo thánh Gioan (10,9): "Tôi là cửa, hễ ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu thoát và sẽ đi vào và đi ra, thì sẽ tìm được đồng cỏ".

Việc mở và tiến qua Cửa Năm Thánh khai mạc Năm Thánh, tượng trưng một cơ hội mới để gặp gỡ hoặc đến gần hơn Chúa Giêsu, Đấng kêu gọi mọi người đến ơn cứu chuộc.

Chúa Giêsu gõ cửa mỗi người; Chúa mong ước tháp tùng và nuôi dưỡng mỗi người. "Nếu ai nghe tiếng ta và mở cửa, tôi sẽ vào nhà người ấy, và dùng bữa tối với họ, và họ sẽ ở cùng tôi" (Khải huyền). Nhưng các cánh cửa cũng chật hẹp, và dân chúng phải khiêm tốn cúi mình, và hạ mình xuống trong tâm tình hoán cải, để thích hợp với sự sống đời đời. Vì thế, việc tiến qua Cửa Năm Thánh là thành phần của một tiến trình dài hy sinh và hoán cải để được lãnh nhận ân xá được ban trong Năm Thánh.

Cửa Năm Thánh và ơn Toàn Xá

Đạo lý và thực hành về ân xá trong Giáo Hội có liên hệ mật thiết với bí tích thống hối. Ân xá có nghĩa là sự tha thứ trước mặt Chúa các hình phạt tạm thời các tín hữu phải chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù rằng những tội ấy đã được tha thứ. Vì thế, ân xá đòi phải có sự hoán cải nội tâm trước đó, và nếu tín hữu biết mình đã phạm một lỗi nặng, thì phải lãnh nhận bí tích thống hối trước khi được lãnh nhận ân xá.

Ví dụ:

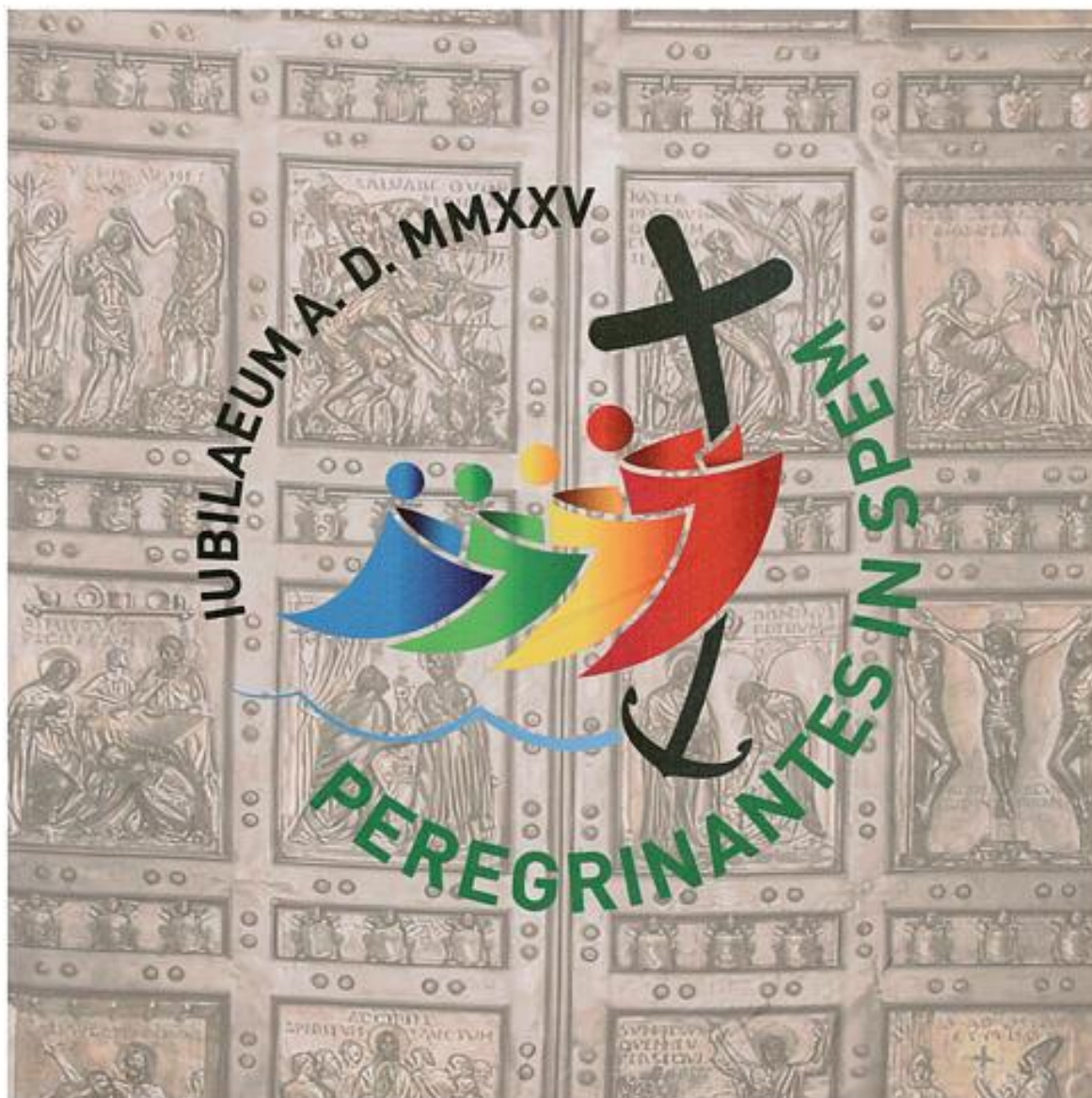
- Chúng ta đi xưng tội, LM ban phép giải tội, nhưng vẫn ra việc đền tội cho hối nhân.

- Con cái phạm lỗi, cha mẹ tha thứ các tội ấy cho con cái, nhưng nhiều khi vẫn ra hình phạt hoặc để sửa dạy con cái, hoặc để con cái đền bù những thiệt hại đã gây ra. Cũng vậy, thời xưa các tín hữu phạm tội, đi xưng tội, họ được tha thứ tội lỗi, nhưng vẫn phải làm việc đền tội... Việc đền tội có khi kéo dài vài năm... đương sự phải sống trong sự thống hối.

Hồi năm 1983, Ali Agca người Thổ Nhĩ Kỳ mưu sát ĐGH Gioan Phaolô II. Ngài đến nhà tù thăm anh ta và tha thứ tội ấy cho anh ta. Tuy nhiên, anh ta tiếp tục ngồi tù. Mãi đến năm 2000, ĐGH mới can thiệp mới chính phủ Italia để ân xá cho Ali Agca.

Nếu hiểu theo nghĩa rộng, ân xá vẫn là điều luôn luôn hiện hữu trong Giáo Hội. Nhưng trong thực tế, ân xá có một lịch sử dài. Trong Giáo Hội cổ thời, các hối nhân thường cầu xin sự cầu bầu của các vị đã tuyên xưng đức tin, tức là những người đã từng chịu đau khổ vì Chúa Kitô trong các cuộc bách hại, nhưng không chịu tử đạo. Vì bấy giờ, người ta phải chịu những hình phạt tạm thời do tội lỗi gây nên, họ phải làm việc đền tội công khai trong một khoảng thời gian nhất định, nên khi nói đến ân xá, có nghĩa là các hối nhân ấy được tha hình phạt tạm trong một số ngày. Ân xá dưới hình

thức như ngày nay, xuất hiện từ thế kỷ XI trở đi. Từ đầu thời Trung Cổ, ân xá thường được ban khi tín hữu thực hiện một số việc đạo đức như tham gia đền Thánh Giá, đi hành hương tại các nơi thánh, đọc một số kinh hoặc thi hành những việc từ thiện. Trong số các ân xá đó, cũng có ân xá gọi là "Cửa Thánh" (Porzioncula), tức là ân xá nhân dịp Năm Thánh và nhân ngày lễ các linh hồn.



Căn bản Giáo lý về ân xá

Trong giáo lý Công Giáo thường dạy: Giáo Hội kín múc từ kho tàng ân xá để ban cho các tín hữu. Điều này dựa trên tín điều các thánh cùng thông công với nhau, nghĩa là sự hiệp thông ân phúc giữa các phần tử của Giáo Hội với nhau. Tín hữu khi tìm cách thanh tẩy tội lỗi và thánh hóa bản thân nhờ ơn thánh của Chúa, họ không bị lẻ loi đơn độc, vì họ là chi thể của Thân Mình Chúa Kitô. Trong Chúa Kitô, Tất cả các tín hữu hợp thành một đại cộng đoàn liên đới với nhau. "Nếu một chi thể đau khổ, thì toàn thân cũng chia sẻ nỗi đau khổ đó", như Thánh Phaolô đã dạy trong thư 1 Corinto 12,26. "Kho tàng ân xá của Giáo Hội", xét cho cùng không là gì khác hơn là một khía cạnh trong sự tham gia chung của chúng ta vào ơn ích cứu độ mà Chúa Giêsu, và -nhờ ơn Chúa-, tất cả các Thánh, đã mang lại cho chúng ta. Sở dĩ có ân xá là vì Giáo Hội do quyền tháo cởi mà Chúa Giêsu Kitô đã ban, luôn can thiệp bệnh vực tín hữu và mở cho họ kho tàng ân phúc của Chúa Kitô

và các thánh, để họ được tha những hình phạt tạm thời mà lẽ ra họ phải chịu vì tội lỗi. Do đó Giáo Hội không phải chỉ muốn đến cứu giúp các Kitô hữu mà thôi, nhưng còn khích lệ họ thực hành những công việc đạo đức, thống hối đền tội và bác ái. Vì các tín hữu đã qua đời đang được thanh tẩy trong luyện ngục cũng là chi thể của cùng một cộng đoàn hiệp thông giữa các thánh, nên chúng ta cũng có thể đến giúp đỡ họ bằng cách cầu khẩn cho họ, để họ được tha thứ những hình phạt tạm vì tội lỗi của họ.

Tông Hiến của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI về ân xá giải thích rõ ý nghĩa kho tàng của Giáo Hội. Ngài viết: Kho tàng ấy không phải "là một tổng hợp của cái, như thể đó là những của cải vật chất tích trữ qua dòng lịch sử", nhưng "là giá trị vô biên và vô tận nơi Thiên Chúa do sự chuộc tội và công nghiệp của Đức Kitô Chúa chúng ta... Chính trong Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, mà có dồi dào sự đền bù và công nghiệp cứu chuộc của Ngài. Cùng thuộc về kho tàng những giá trị vô biên, khôn lường và luôn được đổi mới ấy còn có những lời cầu nguyện và việc lành phúc đức của Đức Mẹ Maria và toàn thể các thánh, là những người đã được thánh hóa nhờ ơn Chúa, khi bước theo dấu vết của Ngài, và hoàn thành công việc đẹp lòng Chúa Cha, đến độ, khi làm việc cho phần rỗi của mình, các ngài cũng cộng tác vào công cuộc cứu độ các anh em mình trong một Nhiệm Thể duy nhất" (Doc. Cath., tome LXIV, 1967, col. 204-205).

CÁC CẤP ÂN XÁ

Ngày nay, trong Giáo Hội chỉ còn 2 loại ân xá:

- ơn toàn xá hay đại xá là ơn tha thứ tất cả các hình phạt do tội lỗi gây ra.
- ơn tiểu xá là ơn tha một phần của hình phạt ấy.

Tất cả các tín hữu đều có thể lãnh nhận ơn xá (toàn xá hay tiểu xá) và nhường lại cho các tín hữu còn ở nơi luyện tội.

- ơn toàn xá chỉ được lãnh nhận mỗi ngày một lần mà thôi.
- Để lãnh nhận ơn toàn xá, cần phải xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, cũng như thi hành các công việc đạo đức đã được qui định (trong sách thủ bản về ân xá).

Lm Bình An – Mục Vụ Thụy Sĩ